

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nắm vững cách đọc các vần *an, ăn, ân, on, ôn, ơn, en, ên, in, un, am, âm, âm*; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *an, ăn, ân, on, ôn, ơn, en, ên, in, un, am, âm, âm*; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện *Gà nâu và vịt xám*. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng: đánh giá sự việc có ý thức giữ gìn, trân trọng tình bạn.

II CHUẨN BỊ

- Nắm vững đặc điểm phát âm, cấu tạo và cách viết các vần *an, ăn, ân, on, ôn, ơn, en, ên, in, un, am, âm, âm*.
- Hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học (*múa lân, tự tin, múa phèn,...*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý phân biệt nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn. Ví dụ: *tự tin* và *tự ti* (*Tự tin*: tin vào chính mình. *Tự ti*: không tin vào chính mình).
- Với địa phương Nam Bộ, chú ý lỗi chữ viết (lẫn lộn *an/ ang, ăn/ ăng, ân/ âng, ơn/ ơng, en/ eng, ên/ êng, un/ ung, âm/ ăm*) do phát âm phương ngữ.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG
TIẾT 1

1. Khởi động

Ôn lại những vần vừa học trong tuần (*an, ăn, ân, on, ôn, ơn, en, ên, in, un, am, âm, âm*) và tạo tâm thế cho giờ học (HS thi tìm tiếng/ từ có các vần đó).

2. Đọc vần, từ ngữ

- Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần (theo mẫu *a - nờ - an*), lớp đọc trơn, đồng thanh.
- Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ, lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.

3. Đọc đoạn

- HS đọc thầm cả đoạn; tìm tiếng có chứa các vần đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.

- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc: *Khi nhìn thấy rùa, thỏ đã nói gì? Thái độ của rùa ra sao khi bị thỏ chê? Câu nào cho thấy rùa cố gắng để thi cùng thỏ? Kết quả cuộc thi thế nào? Em học được điều gì từ nhân vật rùa?* (Gợi ý: Thấy rùa, thỏ nói "Quả là chậm như rùa". Khi bị thỏ chê, rùa vẫn ôn tồn, nhẹ nhàng, không tức giận. Câu nói cho thấy rùa rất cố gắng: *Thỏ nhờn như múa ca, rùa cứ bò cần mẫn*. Kết quả, rùa thắng cuộc. Bài học: không chủ quan, không coi thường người khác.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

4. Viết câu

- GV hướng dẫn HS viết vào vở *Tập viết 1, tập một* câu "Sen nở thắm hồng." (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.
- GV lưu ý HS chữ cái đầu câu phải viết hoa.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

5. Kể chuyện

a. Văn bản

GÀ NÂU VÀ VỊT XÁM

Gà nâu và vịt xám là đôi bạn thân. Hằng ngày, chúng riu rít vượt sông cạn để kiếm ăn. Một năm, nước lên, vịt xám sang sông được nhưng gà nâu thì đành chịu. Gà buồn rầu nói:

- Vịt xám ơi! Mình không biết bơi. Chết đói mất thôi!

Vịt an ủi gà:

- Cậu đừng lo, đã có mình rồi mà!

Thế là ngày ngày, vịt lặn lội tìm thức ăn mang về phần bạn. Biết vịt chăm lo cho mình, gà cảm động lắm. Nhưng vốn ngại lặn lội, gà bèn nhờ vịt công qua sông để tự kiếm ăn. Cuộc sống của chúng yên ổn trở lại.

Thấy vịt bơi cả ngày, người rét run, gà liền bảo bạn:

- Cậu vất vả quá. Việc ấp trứng, cứ để mình làm cho!

Vịt lưỡng lự nhưng rồi cũng đồng ý. Thời gian trôi đi, lâu dần, vịt không còn nhớ tới việc ấp trứng nữa.

(Phỏng theo Truyện cổ dân tộc Lô Lô)

b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến *vượt sông cạn để kiếm ăn*. GV hỏi HS:

1. Đôi bạn thân trong câu chuyện là những ai?
2. Hằng ngày, đôi bạn gà nâu và vịt xám làm gì?

Đoạn 2: Từ *Một năm đến có mình rồi mà*. GV hỏi HS:

3. Chuyện gì xảy ra khiến gà nâu không thể sang sông?
4. Ai đã an ủi gà nâu lúc khó khăn?

Đoạn 3: Từ *Thế là đến yên ổn trở lại*. GV hỏi HS:

5. Vịt đã giúp gà bằng cách nào?
6. Vì sao gà nhờ vịt công qua sông để tự kiếm ăn?

Đoạn 4: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

7. Thương vịt vất vả, gà giúp bạn việc gì?
8. Vì sao vịt không còn nhớ đến việc ấp trứng?
– HS nhìn theo tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện.

GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.

c. HS kể chuyện

HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.

GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.

6. Củng cố

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp tại nhà, kể cho người thân hoặc bạn bè câu chuyện *Gà nâu và vịt xám*. Khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học; vẽ vắn đã học, vẽ tình bạn giữa gà và vịt.